TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**
Ngày 01/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Hoàng Ngọc Hưng
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà Trần Thị Lệ Dung.
  Ông Trần Văn Nghi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/HSST ngày 14/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022 đối với:

Bị cáo: họ và tên **Bùi Văn T**, sinh năm 1995, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Vũ Thị Q; có vợ Đỗ Thị Bích T1 và chưa có con; tiền án, tiền sự: không;

Lịch sử bản thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 18/3/2020 của Công an xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình, phạt bị cáo bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2022, chuyển tạm giam ngày 05/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người chứng kiến: anh Vũ Ngọc V, anh Nguyễn Văn L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 31/3/2022, T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 35N2-1692 từ chỗ làm tại xóm T, xã V, huyện K đến khu vực đầu đường dong xóm 7, xã T, huyện K để tìm mua ma túy. Tại đây, T hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy

trắng có dòng kẻ của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết, đứng một mình, bịt khẩu trang với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe môtô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường cánh đồng phía sau sân bóng đá xã T thuộc xóm 7, xã T, huyện K, T dừng xe lại định mở gói ma tuý ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an xã T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của T 01 gói nhỏ gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 xe môtô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 35N2-1692 trên lốc máy có dập chữ DETECH TAIWAN.

Tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ thu giữ của T bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,27 gam ký hiệu M, gửi trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 259/KL-KTHS-MT ngày 05/04/2022 kết luận: "*mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2786 gam; là ma túy, loại Heroine*".

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-KS ngày 14/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2022. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 0,1950 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong, trên phong bì ghi số 259/KL-KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì gồm có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ gói nhỏ của Bùi Văn T, 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng có dòng kẻ. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 31/3/2022, bị cáo điều khiển xe môtô từ xã V, huyện K đến khu vực đầu đường dong xóm 7, xã T, huyện K để tìm

mua ma túy và mua được 01 gói nhỏ gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường cánh đồng phía sau sân bóng đá xã T thuộc xóm 7, xã T, huyện K, bị cáo dừng xe lại định mở gói ma tuý ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K và Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy mà bị cáo vừa mua; 01 xe môtô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 35N2-1692. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo và lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,2786gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

…

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 18/3/2020 bị Công an xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm

minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine: bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi ở khu vực đầu đường dong xóm 7, xã T, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe môtô kiểu dáng Wave, biển kiểm soát 35N2-1692 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe môtô thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962; trú tại xóm T, xã V, huyện K. Trưa ngày 31/3/2022, bị cáo mượn xe của ông M, ông M không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy. Đây là tài sản hợp pháp của ông M, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại xe cho ông M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 0,1950 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong, trên phong bì ghi số 259/KL-KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì gồm có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ gói nhỏ của Bùi Văn T, 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng có dòng kẻ. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **17 (mười bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 31/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 0,1950 gam Heroine cùng vỏ bao gói niêm phong, trên phong bì ghi số 259/KL-KTHS-MT; 01 phong bì niêm phong trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì gồm có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ gói nhỏ của Bùi Văn T, 01 vỏ gói nhỏ là giấy trắng có dòng kẻ.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/6/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

3. Về án phí: buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng